

KẾT QUẢ DỰ THI - KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC BẰNG THỨ 2
NĂM HỌC 2015-2016 HỆ ĐÀO TẠO CHÍNH QUY
NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Kết quả
1	B2.2101	Nguyễn Thị Vân	Anh	09/05/83	Nữ	04,75	06,25	11,00	TT
2	B2.2102	Phạm Thị Huyền	Anh	02/08/81	Nữ	05,25	07,50	12,75	TT
3	B2.2103	Lê Thị Thiên	Châu	05/09/91	Nữ	05,25	07,25	12,50	TT
4	B2.2104	Trần Ngọc	Chung	08/07/85	Nam	04,00	06,25	10,25	TT
5	B2.2106	Lâm Quốc	Cường	12/05/82	Nam	05,00	06,75	11,75	TT
6	B2.2107	Nguyễn Hùng	Cường	29/06/78	Nam	03,75	07,50	11,25	TT
7	B2.2108	Trần Thị Xuân	Đào	26/06/89	Nữ	02,75	05,00	07,75	
8	B2.2109	Lê Thị Bích	Hạnh	28/08/82	Nữ	05,00	03,50	08,50	
9	B2.2110	Trần Mai	Hân	11/11/73	Nữ	04,50	07,00	11,50	TT
10	B2.2111	Trần Quang	Hiền	28/08/88	Nam	05,00	07,25	12,25	TT
11	B2.2112	Phạm Minh	Hiếu	03/03/87	Nam	03,50	06,00	09,50	TT
12	B2.2113	Nguyễn Thị Ngọc	Hòa	30/08/83	Nữ	04,75	07,50	12,25	TT
13	B2.2114	Trần Thị	Hòa	15/10/81	Nữ	04,25	07,50	11,75	TT
14	B2.2115	Phạm Thị Kim	Huệ	13/10/89	Nữ	06,25	07,25	13,50	TT
15	B2.2116	Lê Đình	Huy	23/11/83	Nam	04,50	05,00	09,50	TT
16	B2.2117	Lê Đức	Huy	30/11/89	Nam	06,50	07,75	14,25	TT
17	B2.2118	Nguyễn Hoàng	Huy	20/02/90	Nam	04,00	04,50	08,50	
18	B2.2119	Nguyễn Quốc	Huy	18/12/86	Nam	05,25	06,25	11,50	TT
19	B2.2120	Nguyễn Thị Thu	Hương	17/12/87	Nữ	05,75	06,00	11,75	TT
20	B2.2121	Nguyễn Thị Vân	Hương	08/04/87	Nữ	07,25	07,75	15,00	TT
21	B2.2122	Ngô Trọng	Hữu	05/06/89	Nam	04,25	07,00	11,25	TT
22	B2.2124	Dương Thị Mai	Linh	02/02/88	Nữ	07,25	08,00	15,25	TT
23	B2.2125	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	03/12/83	Nữ	04,50	06,50	11,00	TT
24	B2.2126	Trương Kim	Loan	25/01/89	Nữ	05,25	06,75	12,00	TT
25	B2.2127	Nguyễn Thành	Luân	20/02/88	Nam	04,00	05,50	09,50	TT
26	B2.2128	Diệp Kỳ	Luận	28/12/85	Nam	08,75	07,50	16,25	TT
27	B2.2129	Nguyễn Thị Hồng	Minh	17/04/90	Nữ	04,00	05,75	09,75	TT
28	B2.2130	Nguyễn Hoàng Diễm	My	03/02/92	Nữ	07,75	08,25	16,00	TT
29	B2.2131	Nguyễn Thị Thanh	Mỹ	22/04/87	Nữ	06,00	06,50	12,50	TT
30	B2.2132	Nguyễn Công	Nam	10/02/89	Nam	04,25	07,25	11,50	TT
31	B2.2133	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	07/02/93	Nữ	04,25	06,25	10,50	TT
32	B2.2134	Hoàng Kim	Ngọc	16/06/86	Nữ	06,00	07,50	13,50	TT
33	B2.2135	Lê Hoàng	Ngọc	25/02/91	Nam	04,75	07,00	11,75	TT
34	B2.2136	Lê Phùng Thúy	Oanh	01/06/85	Nữ	04,25	08,00	12,25	TT
35	B2.2137	Nguyễn Hoàng	Oanh	03/10/90	Nữ	08,50	06,25	14,75	TT
36	B2.2138	Lê Thị Diễm	Phúc	30/01/91	Nữ	09,00	07,75	16,75	TT
37	B2.2139	Nguyễn Quang	Phúc	08/08/86	Nam	02,50	06,50	09,00	TT

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Kết quả
38	B2.2140	Bùi Viết	Phương	09/03/84	Nam	04,75	08,00	12,75	TT
39	B2.2141	Lê Viễn	Phương	08/08/80	Nam	06,50	07,50	14,00	TT
40	B2.2142	Ngô Thị Thùy	Phương	02/12/88	Nữ	07,50	07,25	14,75	TT
41	B2.2143	Võ Trúc	Phương	03/04/77	Nam	05,75	08,50	14,25	TT
42	B2.2144	Nguyễn Thị	Phương	25/03/81	Nữ	05,75	07,25	13,00	TT
43	B2.2145	Đặng Minh	Quang	07/08/89	Nam	05,75	08,25	14,00	TT
44	B2.2146	Lê Viết	Sơn	26/11/91	Nam	06,75	06,50	13,25	TT
45	B2.2147	Võ Hoàng	Sơn	21/02/88	Nam	07,50	08,00	15,50	TT
46	B2.2148	Trương Phước	Tài	27/09/83	Nam	06,25	06,50	12,75	TT
47	B2.2149	Trương Ngọc Thanh	Tâm	31/01/92	Nữ	09,00	08,25	17,25	TT
48	B2.2150	Bùi Ngọc	Tân	24/07/90	Nam	07,50	07,00	14,50	TT
49	B2.2151	Hứa Nhựt	Thanh	13/08/82	Nam	06,75	08,75	15,50	TT
50	B2.2152	Nguyễn Trung	Thành	10/05/74	Nam	07,50	08,25	15,75	TT
51	B2.2153	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/11/89	Nữ	05,75	07,50	13,25	TT
52	B2.2154	Nguyễn Vân	Thảo	13/11/91	Nữ	07,50	08,75	16,25	TT
53	B2.2155	Phạm Nguyễn Quốc	Thắng	19/06/89	Nam	07,25	09,50	16,75	TT
54	B2.2157	Đàm Văn	Thiện	01/03/92	Nam	07,75	09,25	17,00	TT
55	B2.2158	Phan Ngọc Quốc	Thịnh	26/04/83	Nam	05,75	08,25	14,00	TT
56	B2.2159	Lê Hoàng	Thọ	04/07/87	Nam	04,25	08,25	12,50	TT
57	B2.2160	Lê Đăng	Thơ	20/08/81	Nam	04,75	06,00	10,75	TT
58	B2.2162	Cao Minh	Thư	28/08/80	Nữ	02,75	04,50	07,25	
59	B2.2163	Phạm Minh Anh	Thư	05/10/92	Nữ	09,00	08,00	17,00	TT
60	B2.2164	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	27/07/92	Nữ	08,00	06,50	14,50	TT
61	B2.2165	Võ Thị Bảo	Trâm	26/03/88	Nữ	08,25	06,50	14,75	TT
62	B2.2166	Trương Lý Xuân	Trinh	17/02/88	Nữ	06,75	06,25	13,00	TT
63	B2.2167	Nguyễn Ngọc	Trọng	09/07/87	Nam	08,00	08,25	16,25	TT
64	B2.2168	Trần Xuân	Trường	16/04/87	Nam	07,00	08,00	15,00	TT
65	B2.2169	Nguyễn Minh	Tuấn	31/12/88	Nam	04,75	07,00	11,75	TT
66	B2.2170	Nguyễn Ngọc	Tuấn	20/01/80	Nam	05,00	05,00	10,00	TT
67	B2.2171	Vũ Văn	Tuấn	13/09/89	Nam	07,25	07,50	14,75	TT
68	B2.2172	Đoàn Bạch	Tuyết	28/09/83	Nữ	05,00	07,25	12,25	TT
69	B2.2173	Tổng Tuấn	Tùng	26/11/85	Nam	03,50	05,50	09,00	TT
70	B2.2174	Phạm Quang	Văn	20/07/85	Nam	05,25	08,50	13,75	TT
71	B2.2175	Đinh Hoài	Vũ	08/09/90	Nam	08,25	07,50	15,75	TT
72	B2.2176	Ngô Đình	Vương	20/03/89	Nam	04,00	06,00	10,00	TT
73	B2.2177	Trương Thị Tường	Vy	29/08/92	Nữ	06,75	05,75	12,50	TT
74	B2.2178	Lê Ngọc	Xuân	01/05/90	Nữ	04,50	07,50	12,00	TT
75	B2.2179	Đỗ Thị	Yến	20/06/88	Nữ	06,25	07,50	13,75	TT
76	B2.2180	Ngô Phương	Yến	07/01/88	Nữ	07,75	05,25	13,00	TT
77	B2.2181	Hoàng Thị	Hồng	28/09/88	Nữ	04,50	07,25	11,75	TT
78	B2.2182	Trần Thị Hồng	Mỹ	20/04/86	Nữ	04,75	04,50	09,25	TT

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Kết quả
-----	-------------	-----------	-----------	-----------	-----	-----	-----	---------

Danh sách này có tổng cộng: 78 người